

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt chủ trương đầu tư
Dự án Hồ Bản Mòng giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Nghệ An

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và Báo cáo số 243/BC-CP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản số 599/BNN-KH ngày 07 tháng 02 năm 2023, số 7797/BNN-KH ngày 18 tháng 11 năm 2022, số 5920/BNN-KH ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Tờ trình số 2611/TTr-BNN-KH ngày 28 tháng 4 năm 2022, Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định số 04/BC-HĐTD ngày 15 tháng 4 năm 2022 về thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Nghệ An; Ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại văn bản số 8095/BKHĐT-KTNN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 2, tỉnh Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ Bản Mòng giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Nghệ An với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư: Khai thác hiệu quả nguồn nước của hồ chứa nước Bản Mòng đã được đầu tư xây dựng để cung cấp nước tưới cho khoảng 10.130 ha đất nông nghiệp ven sông Hiếu; cấp nước cho công nghiệp, dân sinh, chăn nuôi và các nhu cầu dùng nước khác trong vùng dự án; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu.

2. Quy mô đầu tư các hạng mục chính:

- Kênh chính (tự chảy) có tổng chiều dài khoảng 58,1 km.

- Kênh cấp 1 (tự chảy): gồm 116 tuyến có tổng chiều dài khoảng 95 km.

- Các công trình trên kênh chính và kênh cấp 1.

3. Loại, cấp công trình và nhóm dự án:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Kênh chính thuộc công trình cấp II; kênh cấp dưới thuộc công trình cấp III, IV.

- Nhóm dự án: Nhóm A.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.849.000.000.000 đồng (Một nghìn, tám trăm bốn mươi chín tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 là 868.000.000.000 đồng, phần còn lại bố trí trong giai đoạn 2026 - 2030.

6. Địa điểm đầu tư: các huyện Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn và Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện: 6 năm (2023 - 2028).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, phê duyệt dự án đầu tư và thực hiện đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và pháp luật khác có liên quan. Quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ đầy đủ các nội dung mà Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án yêu cầu xác định rõ, giải quyết ở giai đoạn sau.

b) Thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện để chủ động xử lý, phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý các tác động bất lợi, ảnh hưởng phát sinh trong quá trình thi công, khai thác, sử dụng công trình, đảm bảo ổn định công trình, vận hành, khai thác an toàn và hiệu quả.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí đủ vốn theo kế hoạch để thực hiện Dự án bảo đảm tiến độ.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có trách nhiệm:

a) Quản lý tốt hiện trạng, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư hoàn thiện hệ thống kênh nội đồng theo phân cấp của pháp luật về thủy lợi, đảm bảo đầu tư đồng bộ toàn hệ thống và phát huy hiệu quả của Dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Thư ký của PTTg Trần Lưu Quang,
các Vụ: KTTH, CN, QHĐP;
- Lưu: VT, NN (2) Tuyenh.

